

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 11/2021/HSST

Ngày 29/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thám, nhà giáo đã nghỉ hưu.

2. Ông Tô Đình Trị, cán bộ hưu trí.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tham gia phiên tòa có bà: Nguyễn Thị Ngọc Lan – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLHS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 đối với các bị cáo sau:

1. Nguyễn Phạm Nhật H

Sinh ngày: 08/10/2002. Tại: huyện T, Quảng Nam.

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Con ông: Nguyễn Tấn D(đã chết); Con bà: Phạm Hạnh T, sinh năm: 1976; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Yến N.

Sinh ngày: 25/8/2001. Tại: huyện T, Quảng Nam.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Con ông: Lê Văn B, sinh năm: 1977; Con bà: Phan Thị Ngọc B, sinh năm: 1974; Chồng: Trần Anh T, sinh năm: 1997, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị Hi:

1. Anh Trương Thanh V, sinh năm: 1999 (Đã chết).

Trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã B, huyện T, Quảng Nam.

2. Anh **Trương Trần Quang S**, sinh năm: 1998

Trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã B, huyện T, Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp:

Đại diện hợp pháp cho bị hại Trương Thanh V gồm có:

1. Ông Trương N, sinh năm: 1968.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971

Cùng trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bà H ủy quyền cho ông N tham gia theo giấy ủy quyền ngày 18/3/2020.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Phạm Hạnh T, sinh năm: 1976

Trú tại: 105 Nguyễn Trường Tộ, phường C, tp H, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn dân sự:

Ông Lê Văn B, sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm: 2000.

Trú tại: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Nguyễn Minh N, sinh năm: 2004

3. Ngô Thị Mỹ L, sinh năm: 2001

Cùng trú tại: Thôn K 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Võ Trung S, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Người bào chữa: Ông Trần Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Quảng Nam – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H.

(Ông Q, anh S, ông N, bà T có mặt. Bị đơn dân sự và các nhân chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/3/2020, Nguyễn Phạm Nhật H, Lê Thị Yến N cùng ăn tối với chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Minh N và chị Ngô Thị Mỹ L ở quán Bé Yến ở đường Trần Phú, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tại quán nhậu Bé Yến, Nguyễn Phạm Nhật H, Lê Thị Yến N, chị Nguyễn Thị D và chị Ngô Thị Mỹ L có uống rượu Vodka, chỉ có anh Nguyễn Minh N là không uống.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, H và N nói với cả nhóm là đợi một lát, H và N đi công chuyện rồi về lại. H điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 251.78 (xe này của ông Lê Văn B, ba của N) chở N đến xã B để gặp bạn của N. Khi H điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 251.78 chở N đến đoạn đường Km14+475 Quốc lộ 14 E thuộc: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Đoạn đường này được trải nhựa tương đối bằng phẳng; rộng 3,4 mét; hai bên mép đường có xâm nhập nhựa tạo thành hai lề đường; lề đường bên trái theo hướng H – H rộng 0,8 mét; lề đường bên phải theo hướng H – H rộng 1,3 mét, thì H điều khiển qua bên trái phần đường hướng H – H để vượt qua 2 xe mô tô đang lưu thông phía trước cùng chiều với xe do H điều khiển thì va chạm với xe mô tô BKS 92H1-230.31 do anh Trương Thanh V điều khiển chở anh Trương Trần Quang S đang đi ở phần đường bên phải hướng H – H gây tai nạn giao thông.

Hậu quả của vụ tai nạn giao thông: Anh Trương Thanh V chết trên đường đưa đi cấp cứu; Nguyễn Phạm Nhật H, Lê Thị Yến N và anh Trương Trần Quang S bị

thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đ; xe mô tô BKS: 92H1- 251.78 và xe mô tô BKS: 92H1-230.31 bị hư hỏng. Lê Thị Yến N và anh Trương Trần Quang S không yêu cầu giám định thương tích.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTB-HS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Phạm Nhật H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Lê Thị Yến N về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H khai nhận toàn bộ hành vi Phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Tại thời điểm gây tai nạn giao thông, bị cáo chưa đủ 18 tuổi để được học thi lấy giấy phép lái xe. Tối hôm đó bị cáo có uống với N và các bạn mấy ly rượu, sau đó N bảo bị cáo lấy xe của N để chở N lên nhà bạn của N. Sau đó thì bị cáo không còn nhớ sự việc đã xảy ra. Vào mùa Noel 2019, lúc đi chơi với N, N nói bị cáo chở thì bị cáo có nói với N là bị cáo chưa có giấy phép lái xe nên sợ Công an pHt. Hiện nay bị cáo bị thương tích 70% và một bên tay phải của bị cáo bị teo cơ, liệt đang điều trị. Bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường xong cho gia đình bị H và đã được bãi nại xin giảm nhẹ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được tiếp tục học tập và điều trị bệnh.

* Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Yến N khai: Bị cáo và H là bạn bè với nhau từ cuối năm 2019. Bị cáo biết H lúc đó chưa đủ 18 tuổi vì H nhỏ hơn bị cáo 01 tuổi. Bị cáo cũng được biết 17 tuổi là chưa đủ độ tuổi để học giấy phép lái xe theo quy định. Khi bị cáo và H cùng các bạn ngồi ăn uống và có uống rượu tại bàn. Lúc này bị cáo định đi lên nhà bạn thì H ra lấy xe và chìa khóa chứ bị cáo không có giao cho H chở nhưng bị cáo vẫn đồng ý ngồi lên để H chở. Xe mô tô bị cáo H chở bị cáo là của ba bị cáo để ở nhà, bị cáo lấy đi khi đó ba mẹ bị cáo không biết. Sau đó sự việc tai nạn xảy ra đến nay bị cáo không nhớ, bản thân bị cáo hiện nay đã có chồng và đang mang thai. Bị cáo tự nguyện không yêu cầu giám định thương tích. Bị cáo có tác động gia đình đã bồi thường xong cho gia đình bị H và đã được bãi nại xin giảm nhẹ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân giảm nhẹ cho bị cáo.

* Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trương N khai rằng: Khi vụ việc tai nạn giao thông xảy ra gia đình ông không hay biết. Sau khi đưa vào bệnh viện gia đình ông mới biết việc con ông bị tai nạn giao thông và đã chết. Hiện nay gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình ông. Ông N bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Bị hại anh Trương Trần Quang S khai: Anh S là bạn với bị cáo N. Hôm đó anh có đi cùng với V và bị tại nạn. Hiện nay anh S không nhớ sự việc đã xảy ra. Bản thân bị thương nhẹ nên anh S không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Anh S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

* Bị đơn dân sự ông Lê Văn B lời khai có trong hồ sơ: Xe mô tô BKS 92H1-251.78 là của ông làm chủ sở hữu. Hôm đó vợ chồng ông B đi mua phế liệu và để xe ở nhà, con gái ông là N lấy xe đi ông không hay biết. Hiện nay gia đình ông đã bồi thường xong cho phía bị hại và đã được bãi nại về dân sự. Ông đã nhận lại xe của mình và không có yêu cầu gì thêm.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T có lời khai có trong hồ sơ: Xe mô tô BKS:92H1-230.31 là của ông, hôm đó con trai ông là lấy xe đi về nhà nội thấp nhang thì V mượn xe của B chở S đi công việc và bị tai nạn. Hiện nay ông đã nhận đủ số tiền bồi thường sửa chữa xe và ông không yêu cầu gì thêm.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Hạnh T khai: H là con gái lớn của bà. Vợ chồng bà ly hôn với nhau năm 2013, và năm 2019 thì chồng của bà chết. H sống với ông bà Nội nhưng bà cũng rất quan tâm đến H. Thời gian H gây tai nạn lúc đó dịch Covid 19 nên bà ở lại thành phố H không về được. Bà cũng có lỗi khi không quản lý được con gái. Con bà gây tai nạn bà đã cùng gia đình cháu N bồi thường cho các bên và đã được bãi nại. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bà và tạo điều kiện cho cháu được tiếp tục đi học. Hiện nay cháu bị thương tích và liệt một tay phải và đang phải tiếp tục điều trị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh lớp 12. Bản thân bị cáo cũng bị thương tích do tai nạn giao thông gây ra rất nặng với tỷ lệ thương tích 70% và hiện bên tay phải bị liệt. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã rất thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo có bà Nội là người có công Cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba.

Đối với bị cáo Lê Thị Yến N: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo hiện đang mang thai và hoàn cảnh khó khăn, bị cáo chưa có việc làm ổn định.

Đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự với bị cáo H. Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo N. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Lê Thị Yến N về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt đối với các bị cáo:

Nguyễn Phạm Nhật H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lê Thị Yến N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo N hiện đang mang thai, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H và ông Lê Văn B đã bồi thường cho ông Trương N là đại diện hợp pháp của anh Trương Thanh V số tiền 140.000.000, bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền 20.000.000 đồng để sửa xe bị hư hỏng do tai nạn. Ông N và ông T đã có đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H và Lê Thị Yến N, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục thu giữ chiếc đĩa DVD theo hồ sơ.

* Người bào chữa cho bị cáo H, ông Trần Q cho rằng: Đối với tội danh và khung hình phạt ông thống nhất với phát biểu của Kiểm sát viên. Riêng về tình tiết giảm nhẹ, ông đề nghị Hội đồng chấp nhận các tình tiết như Kiểm sát viên đã nêu và áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo H để được tiếp tục học tập và trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T,, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H, bị cáo Lê Thị Yến N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, các nhân chứng và các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án;

- Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tử thi số 43/GĐPY-PC09 ngày 22/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận: Trương Thanh V chết là do choáng chấn thương, suy hô hấp, tuần hoàn cấp hậu quả của đa chấn thương: Chấn thương sọ não kín, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái.

- Căn cứ vào bản giám định thương tích số 196/GĐTT.20 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại của Nguyễn Phạm Nhật H là 70%.

- Căn cứ vào kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H tại Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào lúc 23^h 07' ngày 11/3/2020 là 2,2 mmol/L và tại Bệnh viện đa khoa tp Đ vào lúc 00^h 26' ngày 12/3/2020 là 4.3 mmol/L.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 18/3/2020 kết luận: Xe mô tô BKS 92H1- 251.78 bị hư hỏng với giá trị là 2.294.500 đồng; xe mô tô BKS 92H1-230.31 bị hư hỏng với giá trị là 2.044.400 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.338.900 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 21^h 50' ngày 11/3/2020, bị cáo Lê Thị Yến N đã biết rõ bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H chưa đủ 18 tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo N thống nhất ý chí, đồng ý để bị cáo H lấy xe mô tô BKS: 92H1- 251.78, có dung tích xi lanh 108cm³ chở bị cáo N đi và sau đó gây tai nạn làm chết anh V. Trước đó, các bị cáo đã cùng với các bạn của mình đã uống rượu và nồng độ cồn trong máu của bị cáo H là 4.3 mmol/L. Bị cáo H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe chở bị cáo N xuất phát từ quán nhậu Bé Yến từ đường Trần Phú, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam theo tuyến Quốc lộ 14E hướng thị trấn H – huyện H để đi đến xã B. Khi đến đoạn đường Km14+475 Quốc lộ 14 E thuộc thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo H vượt xe cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn, lưu hành không đúng phần đường quy định, lấn sang trái hướng lưu hành nên xe mô tô BKS: 92H1- 251.78 do bị cáo H điều khiển tông vào xe mô tô BKS: 92H1-230.31 do anh Trương Thanh V điều khiển chở anh Trương Trần Quang S lưu thông trên phần đường bên phải của anh V, hướng huyện H – thị trấn H. Hậu quả tai nạn: Anh Trương Thanh V chết; bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H bị thương với tỷ lệ thương tích 70%. Bị cáo Lê Thị Yến N và anh Trương Trần Quang S bị thương tích nhẹ không yêu cầu giám định. Các xe mô tô bị hư hỏng, giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.338.900 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Thị Yến N đủ yếu tố cấu thành tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo N là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo đã quá cầu thả khi giao xe mô tô cho bị cáo H chưa có giấy phép và đã sử dụng bia rượu điều khiển gây tai nạn. Đối với bị cáo H tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo cũng biết rõ bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, khi đã sử dụng bia rượu là không được phép điều khiển các loại phương tiện giao thông đường bộ. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo H điều khiển xe trong tình trạng đã uống bia rượu. Bị cáo đã không làm chủ tốc độ, vượt không xe không an toàn nên đã tông vào sau xe anh S lưu hành ngược chiều bên phải gây ra tai nạn làm chết anh S. Hành vi đó gây nên nỗi mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, gây ra nỗi lo sợ khi tham gia của quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H thì thấy: Bị cáo xuất thân trong gia đình là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, cha chết sớm, mẹ làm thuê nuôi bị cáo và em ăn học. Bản thân bị cáo là nữ, còn là học

sinh, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn và đã cùng gia đình bồi thường các khoản chi phí cho gia đình bị hại và người liên quan. Gia đình bị hại bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo bị thương tích nặng 70% và hiện đang điều trị bệnh liệt tay phải, teo cơ và ảnh hưởng thần kinh. Bị cáo có bà Nội là người có công cách mạng Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xét nhân thân của Lê Thị Yến N thì thấy: Bị cáo cũng xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, bản thân bị cáo cũng là nữ, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn và đã bồi thường các khoản chi phí cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo hiện đang mang thai con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, nhưng xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo cũng bị thương tích rất nặng. Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo mà có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, và của người bào chữa cho bị cáo cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này. Tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập và trị bệnh.

- Đối với bị cáo N, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo N bởi vì: Bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn, hiện chưa có việc làm và không có thu nhập ổn định. Bị cáo hiện đang mang thai con nhỏ.

[4] Về trách Nệm dân sự: Bà Phạm Hạnh Trinh là mẹ của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H và ông Lê Văn B là cha của bị cáo Lê Thị Yến N đã bồi thường cho ông Trương N là đại diện hợp pháp của anh Trương Thanh V số tiền 140.000.000; bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền 20.000.000 đồng để sửa xe bị hư hỏng do tai nạn. Ông N và ông T đã có đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H và Lê Thị Yến N, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã tạm giữ xe mô tô BKS 92H1- 251.78 và xe mô tô BKS 92H1-230.31 và 01 đĩa DVD có nội dung liên quan đến vụ án. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã trả lại xe mô tô BKS 92H1-230.31 và xe BKS 92H1- 251.78 cho các chủ sở hữu hợp pháp là thỏa đáng.

Đối với 01 đĩa DVD có nội dung liên quan đến vụ án, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H, Lê Thị Yến N trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2021.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phạm Nhật H Phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tuyên bố bị cáo: Lê Thị Yến N Phạm tội: : “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phạm Nhật H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/3/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H cho UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lê Thị Yến N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Yến N cho UBND xã Bình Tú, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Yến N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lê Thị Yến N.

* Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình;

Tuyên thu lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD có nội dung liên quan đến vụ án.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Phạm Nhật H, Lê Thị Yến N trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2021.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành